



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

## **I. THÔNG TIN CHUNG:**

### **1/ Thông tin khái quát**

- + Tên giao dịch: Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302160137
- + Vốn điều lệ: 48.000.000.000 đồng
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
  - + Địa chỉ: 118 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp.HCM.
  - + Số điện thoại: 08-387231014
  - + Số fax: 08-38721013
  - + Website: [www.ptssaigon.petrolimex.com.vn](http://www.ptssaigon.petrolimex.com.vn)
  - + Mã cổ phiếu: PSC

### **2/ Quá trình hình thành và phát triển**

+ **Việc thành lập:** Tiền thân của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn là Xí nghiệp vận tải xăng dầu trực thuộc Công ty xăng dầu khu vực II – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. Nhằm tăng cường năng lực sản xuất, khả năng cạnh tranh trong bối cảnh nền kinh tế đất nước ngày càng phát triển và mở cửa, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước, ngày 03/10/2000 Bộ trưởng Bộ Thương Mại ký quyết định số 1363/2000/QĐ/BTM phê duyệt phương án cổ phần hoá Xí nghiệp vận tải xăng dầu trực thuộc Công ty xăng dầu khu vực II – Tổng công ty xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) thành Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn (tên viết tắt : PTS Sài Gòn).

+ **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:** ngày 27/11/2000 Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103000220 tại Sở kế hoạch đầu tư TP.HCM và Công ty chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp (Công ty cổ phần) kể từ đó và đến nay giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi lần thứ 11 ngày 06/06/2012.

Vốn điều lệ khi thành lập : 9.000.000.000 (Chín tỷ đồng).

**Vốn điều lệ 31/12/2014:** 48.000.000.000 (Bốn mươi tám tỷ đồng)

Trong đó : -Vốn Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) : 25.311.700.000 đồng.

(Hai mươi lăm tỉ ba trăm mười một triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Vốn thuộc các cổ đông cá nhân và tổ chức: 22.688.300.000 đồng.

(Hai mươi hai tỉ sáu trăm tám mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng).

Tài khoản NH :1700201023964 tại Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh.

+**Niêm yết:** Ngày 29/12/2006 Công ty chính thức niêm yết 1.290.000 cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số: 76/QĐ-TTGDHN ngày 13/12/2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn. Mã chứng khoán : **PSC**

Ngày 19/06/2008 Công ty được niêm yết bổ sung 710.000 cổ phiếu theo quyết định số 196/QĐ-TTGDHN ngày 02/06/2008.

Ngày 25/11/2010 Công ty được niêm yết bổ sung 2.800.000 cổ phiếu theo quyết định số 834/QĐ-SGDHN ngày 15/11/2010.

Tổng giá trị niêm yết hiện tại của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn (theo mệnh giá) là 48.000.000.000 đồng tương đương với 4.800.000 cổ phần.

### **3/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

#### **+ Ngành nghề kinh doanh:**

-Lĩnh vực hoạt động của công ty là kinh doanh vận tải bằng đường bộ. Tổng đại lý bán buôn và bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu; Kinh doanh vận tải xăng dầu, sản phẩm hoá dầu bằng đường bộ; Mua bán gas; Kinh doanh bất động sản.

- Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống: chiết nạp LPG

- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: sản xuất bao bì, phuy lon để đựng nhớt, sơn chống rỉ bình gas.

#### **+ Địa bàn kinh doanh:**

Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành lân cận như Lâm đồng, Bình Dương, Đồng Nai, Sông Bé, Vũng Tàu ....

### **4/ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **+Mô hình quản trị**

1. Công ty lập ra bản điều lệ hoạt động, mọi thay đổi chỉnh sửa đều được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua. Đó là trách nhiệm và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát.

2. Quản trị công ty ấn định tổ chức chi tiết của công ty (phòng ban), các vị trí nhân sự khác nhau dành cho người lao động; mối tương quan về công việc giữa các phòng ban và nhân viên để thực hiện các quyết định của HĐQT.

Quản trị nội bộ công ty: thực hiện xây dựng kế hoạch, tổ chức, bố trí nguồn nhân lực, tài chính, lãnh đạo và kiểm soát công ty.

3. Công ty luôn bảo đảm cho việc thực thi quản trị công ty phù hợp với lợi ích của các cổ đông.

## **+ Cơ cấu bộ máy quản lý**

Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn được tổ chức và hoạt động tuân theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ hiện hành của công ty đã thay đổi bổ sung, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/04/2013.

### **Đại hội cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định.

Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **Ban kiểm soát:**

Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

### **Ban điều hành:**

Do HĐQT bổ nhiệm gồm có Giám đốc điều hành, các Phó Giám đốc giúp việc, Kế toán trưởng. Giám đốc điều hành do HĐQT bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Giám đốc.

## **5/ Định hướng phát triển:**

Để có kế hoạch SXKD sát thực tiễn, không có sai lệch lớn khi đánh giá giữa kế hoạch và thực hiện, công ty đề ra một số chỉ tiêu hoạt động trong năm 2014 như sau:

### **+ Các mục tiêu chủ yếu của Cty:**

Với mục tiêu chiến lược phát triển ổn định và bền vững, công ty phấn đấu đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch ĐHĐCĐ giao hàng năm. Đảm bảo đạt hiệu quả trên các lĩnh vực kinh doanh của công ty, kiểm soát chặt chẽ và hạn chế tối đa rủi ro phát sinh.

### **+ Định hướng 2015:**

Dự báo kinh tế trong nước còn khó khăn nên mức tăng trưởng chưa cao, sức mua thấp, tồn kho vẫn cao, nợ xấu của hệ thống ngân hàng còn phức tạp, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn khó khăn. Do đó, năm 2015 vẫn còn nhiều thách thức và rủi ro biến động khó lường trước; mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty sẽ ngày càng gay gắt; các yếu tố chi phí đầu vào vẫn theo xu hướng tăng lên, trong khi doanh thu lại có xu hướng giảm đi do tính cạnh tranh và chủ trương tiết giảm chi phí của các đối tác quan trọng của công ty.

Do đó, HĐQT định hướng mục tiêu năm 2015:

- + Bảo toàn và phát triển vốn. và an toàn tuyệt đối trong mọi hoạt động SXKD.
- + Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 12,328 tỉ đồng.
- + Cổ tức dự kiến 10%/cổ phần/mệnh giá.

### + Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Liên tục đầu tư mới phương tiện vận tải, tiếp tục hoàn thiện, nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua chất lượng dịch vụ và giá cước.

- Công ty hết sức quan tâm và chú trọng lĩnh vực bán lẻ xăng dầu vì đây là lĩnh vực công ty có nhiều lợi thế và triển vọng trong các năm tiếp theo nên lợi nhuận cũng sẽ tăng cao; mặt khác phù hợp với ngành nghề hệ thống chung của Tập đoàn, đồng thời vừa tạo nguồn hàng cho xe vận chuyên, vừa gia tăng lợi nhuận cho công ty.

- Tổ chức hoạt động kinh doanh các dịch vụ hỗ trợ khác thuộc ngành xăng dầu liên quan đến vận tải.

- Kinh doanh văn phòng cho thuê ...

### + Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty

- Hỗ trợ địa phương và các tổ chức liên quan trong nhiều công tác đền ơn đáp nghĩa, lá lành đùm lá rách.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### 1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2014	TH năm 2014	TH/KH (%)	TH/CK (%)
1	SL thực hiện:					
	- Vận chuyển XD	m <sup>3</sup> km	44.600.629	43.055.000	97	111
	- Bán buôn XD	m <sup>3</sup> , tấn	12.669	9.605	76	79
	- Bán lẻ XD	m <sup>3</sup>	10.022	9.363	93	107
	- Bán gas, ...	tấn	1.861	1.972	106	112
2	Doanh thu	tr.đ	611.543	527.421	86	99
3	Tổng chi phí	tr.đ	600.916	516.199	86	98
4	Tổng LNTT	tr.đ	10.627	11.222	106	132
5	Tổng LNST	tr.đ	7.970	8.563	107	135
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	10	100	100
7	Tổng GT đầu tư	tr.đ	22.000	9.854	45	91

#### + Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

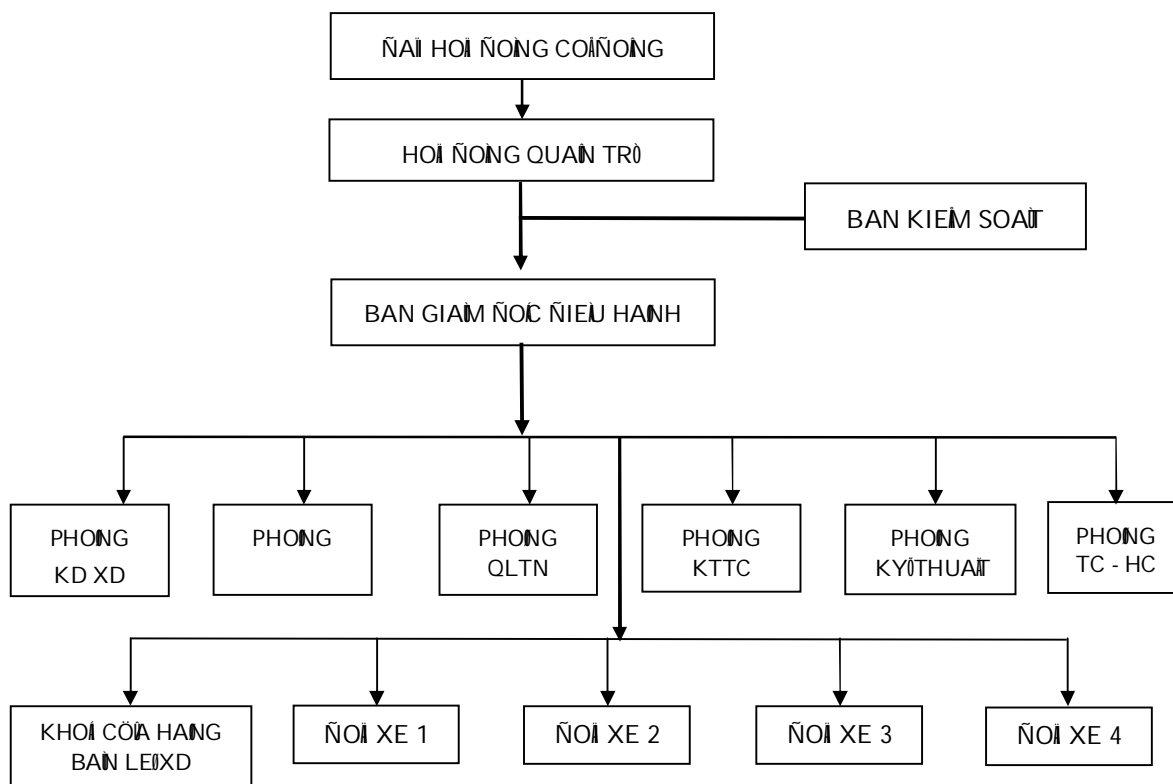
Năm 2014 mặc dù ảnh hưởng lan tỏa của suy thoái kinh tế tác động làm cho hàng chục ngàn doanh nghiệp phải phá sản hoặc thua lỗ nhưng với sự nỗ lực cao của lãnh đạo và người lao động nên công ty vẫn ổn định và phát triển, bảo toàn được vốn, tổ chức kinh doanh có lãi, đời sống việc làm của người lao động ổn định và cải thiện hơn năm 2013. Lợi nhuận tăng 6% so với kế hoạch và tăng 32% so với cùng kỳ năm 2013, chia cổ tức cho cổ đông tỉ lệ 10%/cổ phần/mệnh giá. Vị thế của công ty ngày càng được khẳng định vững chắc hơn.

## 2/ Tổ chức và nhân sự:

+Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành:

STT	HỌ & TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY SINH	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
1	Đặng Duy Quân	Chủ tịch HĐQT	19/07/1958	Cử nhân kinh tế
2	Phạm Chí Giao	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm GD điều hành	16/11/1956	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Xuân Thái	Ủy viên HĐQT kiêm PGĐ	17/04/1975	Cử nhân kinh tế
4	Trần Thị Lan Hải	Ủy viên HĐQT kiêm PGĐ	26/09/1961	Kỹ sư ô tô
5	Ngô Anh Dũng	Phó Giám đốc	07/10/1968	Cử nhân kinh tế
6	Nguyễn Văn Bình	Kế toán trưởng	20/12/1965	Cử nhân TCKT

+ Cơ cấu tổ chức của Công ty:



+ **Thay đổi Giám đốc điều hành:** không có.

+ **Số lượng cán bộ, nhân viên Cty** Tổng số lao động đến thời điểm 31/12/2014 là 203 người.

+ **Thay đổi Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, các thành viên BKS và kế toán trưởng:** Không có

### **3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **a/ Các khoản đầu tư lớn**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã chuẩn y đầu tư 04-06 xe bồn và 02 CH XD. Theo đó:

- Công ty đã thực hiện đầu tư liên doanh mới 07 xe bồn dung tích từ 20-25 m<sup>3</sup>. Giá trị đầu tư: 8,909 tỉ đồng. Thực hiện nâng cấp 02 CHBL XD theo chuẩn của Tập đoàn, tổng giá trị 945 triệu đồng.

- Riêng công tác đầu tư 02 CHBL XD chưa thực hiện được do khó khăn về vốn và lãi suất Ngân hàng cao. Năm nay, công ty sẽ thu hồi vốn đầu tư Taxi gas Petrolimex và Trạm chiết nạp gas cùng với lãi suất Ngân hàng giảm nhiều nên việc đầu tư CH BL là hết sức cần thiết; và phù hợp với ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **b/ Kết quả đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác:**

- 666.100 cp đầu tư vào Công ty cổ phần taxi gas Sài Gòn Petrolimex đang làm thủ tục thoái vốn cho đối tác khác. Dự kiến hoàn tất vào đầu Quý 2/2015.

- Sở hữu hiện nay tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghiệp thương mại Củ Chi là 22.500 cp. Năm 2014 cổ tức bằng tiền mặt 10%/mệnh giá/cp.

### **4/ Tình hình tài chính :**

#### **a/ Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Tổng giá trị tài sản	207.546.295.223	208.346.039.970
Doanh thu thuần	532.366.888.715	523.787.256.186
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.442.261.548	7.646.962.048
Lợi nhuận khác	2.060.230.832	3.547.945.550
Lợi nhuận trước thuế	8.502.492.380	11.221.907.598
Lợi nhuận sau thuế	6.342.819.494	8.563.121.402
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	10	10

#### **b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,62	0,58

+ Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLD- Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,54	0,53
2. Chi tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,47 0,88	0,46 0,85
3. Chi tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	93 2,57	114 2,52
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LNST/Doanh thu thuần + Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu + Hệ số LNST/Tổng tài sản + Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	1,19 5,76 3,06 1,21	1,63 7,60 4,11 1,46

## 5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Chuyển nhượng tự do: 4.800.000 cổ phần

### b/ Cơ cấu cổ đông:

#### - Cổ đông trong nước:

- + Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - tỷ lệ 52,73% = 2.531.170 cổ phiếu
- + Cổ đông người lao động Cty - tỷ lệ 13,20% = 634.340 cổ phiếu
- + Cổ đông người mua ngoài Cty - tỷ lệ 15,91% = 763.760 cổ phiếu

- Cổ đông nước ngoài: - tỷ lệ 0,45% = 20.630 cổ phiếu

- Cổ đông lớn: - tỷ lệ 17,71% = 850.100 cổ phiếu

Công ty cổ phần chứng khoán Tonkin – Tầng M, Tòa nhà Âu Việt, số 1 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Hà Nội.

### c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm công ty không thực hiện tăng vốn nên không có sự thay đổi nào về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

### d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

### e/ Các chứng khoán khác:

Công ty không có đợt phát hành chứng khoán nào khác.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **+ Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch**

###### 1/Kinh doanh vận tải:

- Sản lượng vận chuyển đạt 97%/KH, bằng 111%/CK 2013.

Công ty đã chủ động tìm kiếm khách hàng vận chuyển ngoài ngành nhằm đảm bảo khai thác tối đa năng suất đầu xe nên sản lượng vận chuyển năm 2014 đạt 97%/KH ĐHCĐ giao.

###### 2/Bán buôn xăng dầu

- Sản lượng bán buôn xăng dầu đạt thấp, chỉ bằng 76%/KH, bằng 79%/CK 2013. Nguyên nhân: hoạt động bán buôn chưa đạt kế hoạch đề ra do khi lập kế hoạch dự đoán nền kinh tế sẽ phục hồi sớm và khả năng bán hàng công ty ổn định theo trước đây. Mặt khác, công ty thận trọng hơn trong công tác bán hàng để đảm bảo không phát sinh thêm nợ khó đòi và bảo toàn vốn.

###### 3/Bán lẻ xăng dầu:

- Sản lượng bán lẻ xăng dầu đạt 93%/KH, bằng 107 %/CK 2013.

Công ty đang tập trung phát triển hoạt động bán lẻ xăng dầu vừa để gia tăng lợi nhuận và chủ động tạo thêm nguồn hàng vận chuyển. Song, do có 03 CH phải ngưng hoạt động để cải tạo sửa chữa mất 02 tháng nên sản lượng không đạt KH năm.

Mặt khác, do giá xăng dầu trong năm giảm 15 lần ảnh hưởng chênh lệch giá hàng tồn kho giảm hơn 400 triệu đồng. Đây là nguyên nhân làm LN bán lẻ đạt thấp.

###### 4/ Bán buôn gas:

- Sản lượng bán gas đạt 106%/KH, bằng 112%/CK 2013.

Mặc dù bán hàng rất khó khăn nhưng bộ phận tiếp thị bán gas rất nỗ lực và cố gắng nên đều đạt chỉ tiêu và sản lượng đề ra. Song song đó, vẫn lưu ý tập trung việc thu hồi công nợ gas đang tồn đọng.

5/ Lợi nhuận năm 2014 đạt 11,222 tỷ đồng bằng 106%/KH và tăng 32%/CK:

Trong đó: - KD vận tải xăng dầu : 6,683 tỷ đồng.

- Bán buôn xăng dầu : 1,639 tỷ đồng.

- Bán lẻ xăng dầu : 0,827 tỷ đồng.

- Bán gas, các sp khác : 1,351 tỷ đồng.

- Hoạt động DV khác : 0,722 tỷ đồng.

##### **+ Những tiền bộ công ty đã đạt được:**

- Mặc dù thị trường xăng, dầu, gas trong năm 2014 có nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực trong tổ chức điều hành, Công ty đã tận dụng được các cơ hội thuận lợi để nâng cao hiệu quả kinh doanh, đạt mức lợi nhuận khá, giữ vững được thị phần vận tải.

- Tổ chức tốt việc xây dựng mối quan hệ hợp tác với khách hàng và các đơn vị trong ngành nên đã nhận được sự hỗ trợ tích cực.

#### **2/ Tình hình tài chính:**

##### **a/ Tình hình tài sản:**



Đơn vị tính: triệu đồng

TÀI SẢN	Đầu Kỳ	Cuối kỳ
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>46.898</b>	<b>39.466</b>
1.1 Vốn bằng tiền	3.607	9.181
1.2 Phải thu ngắn hạn	35.042	25.633
- Công nợ bán hàng	36.570	24.762
- Phải thu khác	288	583
1.3 Hàng tồn kho	5.711	2.900
1.4 Tài sản ngắn hạn	2.538	1.752
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	<b>160.648</b>	<b>168.782</b>
2.1 Tài sản cố định	74.870	85.946
2.2 Bất động sản đầu tư	67.820	65.192
2.2 Đầu tư tài chính	4.439	4.407
2.4 TS dài hạn khác	13.519	13.237
<b>Tổng tài sản</b>	<b>207.546</b>	<b>208.248</b>

**b/ Tình hình nợ phải trả:**

NGUỒN VỐN	Số tiền
<b>1. Nợ ngắn hạn</b>	<b>68.361.633.314</b>
1.1 Vay ngắn hạn	34.877.176.000
1.2 Nợ người bán	25.138.388.092
1.3 Nợ ngân sách	1.425.894.628
1.4 Nợ ngắn hạn khác	6.920.174.594
<b>2. Nợ dài hạn</b>	<b>27.180.770.169</b>
2.1 Vay dài hạn	14.470.248.000
2.2 Nợ dài hạn khác	12.710.522.169
<b>3. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>112.705.462.010</b>
3.1 Ng.vốn ĐT CSH	48.000.000.000
3.2 Quỹ ĐTPT	21.807.806.118
3.3 Quỹ khác	3.989.881.854
3.4 LN chưa phân phối	8.563.121.402
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>208.247.865.493</b>

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Công nợ phải thu khách hàng đến cuối năm là xấp xỉ 24,7 tỉ đồng, giảm 11,8 tỉ đồng so với đầu năm. Nguyên nhân giảm dư nợ:

+ Công ty hạn chế bán hàng cho khách hàng nợ trên 30 ngày không hiệu quả do phải chịu lãi suất NH cao, chiết khấu bán hàng thấp.

+ Một số khách hàng lớn có số dư nợ bình quân cao đã chuyển sang sử dụng nhiên liệu khác thay thế.

+ Tổng sản lượng bán hàng của công ty giảm.

- Nợ dấy dựa khó đòi đến 31/12/2014 xấp xỉ 2 tỉ đồng.

### **3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong những năm qua, mặc dù kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của sự suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng Công ty vẫn có mức tăng trưởng bền vững và ổn định. Để đạt được thành công trên, HĐQT và Ban Giám đốc đã có hướng đi đúng đắn trong chiến lược SXKD cũng như không ngừng cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, hệ thống quản lý, phù hợp với từng thời kỳ phát triển của Công ty. Các chính sách cải tiến của công ty luôn đảm bảo tính tối ưu, tính linh hoạt, tính tin cậy lớn, tính kinh tế; đồng thời thực hiện có hiệu quả chức năng quản trị và mục tiêu chung của doanh nghiệp

### **4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Ngành vận tải xăng dầu có vai trò đặc biệt là ngoài nhiệm vụ phục vụ sự phát triển của đất nước còn phải đảm bảo nhu cầu về an ninh năng lượng nên Nhà nước đã có nhiều chủ trương thúc đẩy sự phát triển của ngành xăng dầu và vận tải xăng dầu. Năm bắt tình hình trên, công ty đã có những kế hoạch phát triển trong tương lai cho ngành nghề kinh doanh cốt lõi là vận tải xăng dầu bằng những bước đi thích hợp. Cụ thể:

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện hơn nữa, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông được tiếp nhận thông tin nhanh và chính xác, đóng góp xây dựng công ty nhằm sử dụng nguồn vốn hiệu quả và gia tăng giá trị lâu dài.

- Đối với khách hàng, luôn tôn trọng lắng nghe và cung cấp sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.

- Đóng góp tích cực cho các hoạt động mang tính nhân văn của xã hội.

### **Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 cụ thể như sau :**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2014	Kế hoạch năm 2015	KH/T H (%)
1	Sản lượng thực hiện				
	- Vận chuyển xăng dầu	m <sup>3</sup> km	43.055.000	45.150.000	105
	- Bán buôn xăng dầu	m <sup>3</sup> , tấn	9.605	11.000	115
	- Bán lẻ xăng dầu	m <sup>3</sup>	9.363	11.500	123
	- Bán gas, DMN ....	tấn	1.972	2.200	112
2	Doanh thu	tr.đ	527.421	425.543	81

3	Tổng LN trước thuế	tr.đ	11.222	12.328	110
4	Tổng LN sau thuế	tr.đ	8.563	9.616	112
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	7,6	9,0	118
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	17,8	20,0	112
7	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	%	10	10	100
8	Tổng giá trị đầu tư	tr.đ	9.854	22.000	150

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**

##### **1/ Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty**

**\* Những mặt ưu điểm:**

- Đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động kinh doanh.
- Sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn vốn và chia 10% cổ tức cho cổ đông,
- Giữ vững được thị phần vận tải.
- Tổ chức tốt mối quan hệ hợp tác với khách hàng, ngân hàng và các đơn vị trong ngành nên đã nhận được sự hỗ trợ tích cực.
- Việc làm và thu nhập cho người lao động ổn định; nội bộ đoàn kết, dân chủ.

**\* Những mặt tồn tại:**

- Công tác tuyên truyền giáo dục về văn hóa ứng xử cho người lao động chưa được sâu rộng.
- Do nguồn cán bộ có chất lượng, có khả năng làm việc độc lập còn thiếu và mỏng. nên công tác tham mưu cho lãnh đạo trong một số lĩnh vực còn hạn chế.

**Tóm lại,** trong năm 2014 mặc dù ảnh hưởng lan tỏa của suy thoái kinh tế tác động làm cho hàng chục ngàn doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh thậm chí có doanh nghiệp không có lợi nhuận, không chia cổ tức cho cổ đông. Song, với sự nỗ lực cao của ban lãnh đạo điều hành và người lao động nên công ty vẫn ổn định và phát triển, bảo toàn được vốn, lợi nhuận vượt mức kế hoạch, đời sống việc làm của người lao động ổn định và cải thiện hơn năm 2013.

##### **2/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Trong năm 2014, Ban Giám đốc dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã hoạt động năng động, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong điều kiện tình hình thị trường luôn gặp rất nhiều khó khăn. HĐQT đã giám sát Ban giám đốc và cán bộ quản lý công ty thông qua việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT và nhiệm vụ SXKD của công ty, cụ thể là:

Trên cơ sở nhiệm vụ SXKD được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao, Ban Giám đốc cùng với đội ngũ cán bộ quản lý công ty đã luôn bám sát và chủ động triển khai kế hoạch SXKD cho từng đơn vị, phòng ban, đồng thời tổ chức kiểm tra, rà soát và trình HĐQT ban hành các Quy chế quản lý, các định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

Trong năm qua do khó khăn trong việc tiêu thụ, chi phí phát sinh tăng mạnh, HĐQT đã chỉ đạo tiết giảm chi phí tối đa và đã được Ban Giám đốc chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt chủ trương này.

Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã phối hợp tốt với các tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng vừa đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, nâng cao giá trị của công ty, góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ trong toàn công ty.

### **3/ Các kế hoạch định hướng của HĐQT**

1/ Chú trọng nghiên cứu thị trường, từ đó quyết định xây dựng chiến lược đầu tư phát triển công ty tốt nhất, phân đấu từng bước trở thành một trong những đơn vị vận tải xăng dầu hàng đầu ở phía Nam.

2/ Quản trị chặt chẽ công tác vận chuyển về khối lượng, chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường nhằm đảm bảo hiệu quả ngành nghề kinh doanh cốt lõi và phát triển hơn nữa uy tín của công ty.

3/ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành công ty, củng cố và tổ chức xây dựng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty. Xem xét bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định hiện có; xây dựng ban hành các quy chế mới.

4/ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện hơn nữa, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

5/ Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông được tiếp nhận thông tin nhanh và chính xác, đóng góp xây dựng công ty nhằm sử dụng nguồn vốn hiệu quả và gia tăng giá trị lâu dài.

6/ Đối với khách hàng, luôn tôn trọng lắng nghe và cung cấp sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.

7/Đóng góp tích cực cho các hoạt động mang tính nhân văn của xã hội.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1/ Hội đồng quản trị**

**a/ Thành viên và cơ cấu của HĐQT:** Gồm 5 thành viên

STT	HỌ & TÊN	CHỨC VỤ
1	Đặng Duy Quân	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Chí Giao	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm GD điều hành
3	Nguyễn Xuân Thái	Ủy viên HĐQT
4	Trần Thị Lan Hải	Ủy viên HĐQT
5	Lê Thành Hiệp	Ủy viên HĐQT

**b/ Các tiểu ban thuộc HĐQT**

Không có

### **c/Hoạt động của HĐQT**

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty; luôn tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị.

Hội đồng quản trị đã có những chủ trương, quyết định đúng đắn và kịp thời, đề ra nghị quyết sát với tình hình thực tế giúp Ban Giám đốc điều hành có điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

#### ***-Xây dựng điều hành công tác quản trị:***

HĐQT đã chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều văn bản đưa các hoạt động của công ty đi vào nề nếp như: Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tuyển dụng và đào tạo, Quy chế thi đua khen thưởng ...tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, khoa học, phát huy năng lực, trí tuệ và kinh nghiệm của từng CB CNV; kiện toàn bộ máy tổ chức, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ công ty và đơn vị trực thuộc... đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tế đồng thời nâng cao hiệu quả làm việc.

#### ***- Xây dựng cơ chế điều hành SXKD:***

Trong năm qua, HĐQT đã đưa ra định hướng chiến lược kinh doanh của công ty phù hợp với tình hình thực tế tại từng thời điểm phát triển và nhu cầu của thị trường, mang lại hiệu quả tốt nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm hạn chế ảnh hưởng xấu của cơ chế thị trường, đảm bảo hoàn thành ở mức tốt nhất các chỉ tiêu theo kế hoạch...

### **d/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành**

Tham gia và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với HĐQT.

## **2/ Ban kiểm soát**

### **a/ Thành viên và cơ cấu của BKS**

Gồm 3 thành viên:

- Trưởng ban (01): Ông Đinh Viết Tiến
- Ủy viên (2): Ông Trịnh Văn Tâm  
Ông Phạm Anh Tuấn

### **b/ Hoạt động của BKS**

- Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty cũng như Quy chế tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát cùng các văn bản khác có liên quan, Trưởng Ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể bằng văn bản cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch công tác và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch về từng nội dung: việc tuân thủ Điều lệ công ty; tình hình tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty... Thẩm định Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính, xem xét các báo cáo khác cùng với các ý kiến trình bày của Ban lãnh đạo công ty.

- Công tác giám sát của Ban kiểm soát đã được thực hiện nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, kết quả hoạt động SXKD và quản lý của công ty. Phối hợp cùng HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn đầu tư của chủ sở hữu, bảo toàn và phát triển vốn...

- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGD công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, quản lý vốn đầu tư của chủ sở hữu; cùng với việc tổ chức thực hiện các qui định, qui trình quản lý nội bộ và các công việc cụ thể liên quan khác.

- Định kỳ 01 quý họp 01 lần ( theo định kỳ họp của HĐQT) đánh giá hoạt động của BKS và công tác giám sát quản lý, điều hành công ty của HĐQT và Giám đốc điều hành.

- Cuối năm tập hợp báo cáo hoạt động của BKS trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc công ty; công tác hạch toán kế toán, kết quả đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác... và những kiến nghị định hướng năm tiếp theo.

### **3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Các thành viên HĐQT – BKS làm việc theo chế độ kiêm nhiệm công việc và được trả phụ cấp thù lao theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm ngoài tiền lương chức danh công việc đảm nhận.

Thù lao HĐQT và BKS kiêm nhiệm được trả tạm ứng hàng tháng và bằng 20% mức lương cơ bản của Người quản lý chuyên trách tương ứng.

HĐQT có chi phí hoạt động phát sinh cho từng công việc cụ thể và không phụ cấp chi phí hoạt động cho từng thành viên HĐQT

#### **b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Phạm Chí Giao	Thành viên HĐQT	54.980	0,0022	300.000	0,06	Tăng lượng nắm giữ cp
2	Lưu Thị Hồng Trinh	Người được UQ CBTT	12.000		0		Nhu cầu tài chính cá nhân
3	Phạm Thị Như Quỳnh	Người có liên quan CĐNB	0		15.000		Mua cp

### **c/ Việc thực hiện các qui định về quản trị công ty**

HĐQT công ty có nhận thức tốt về quản trị công ty, không quản trị điều hành theo kiểu đối phó, luôn chú trọng và tuân thủ các yêu cầu quy phạm. Ngoài quản trị công ty ở những điểm cơ bản nhất, ở những lĩnh vực chuyên sâu hơn HĐQT công ty càng đặc biệt chú trọng. Tuy nhiên không tránh khỏi những điểm yếu do quản trị công ty là một khái niệm còn mới mẻ ở các DN niêm yết nói riêng và Việt Nam nói chung. Nhưng nhờ có khả năng tạo ra thông lệ quản trị công ty tốt nên khả năng tạo ra lợi nhuận của công ty cũng tốt hơn.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1/ Ý kiến kiểm toán**

+ **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) : là công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp.HCM, Website : [info@aascs.com.vn](mailto:info@aascs.com.vn)

Kiểm toán viên chính: Đinh Thế Đường - **Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0342-2013-142-1**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn, được lập ngày 23 tháng 01 năm 2015 từ trang 07 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

***Ý kiến của kiểm toán viên:***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 công ty đã báo cáo theo đúng qui định.

Tham khảo trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và trang web của công ty [www.ptssaigon.petrolimex.com.vn](http://www.ptssaigon.petrolimex.com.vn)

**Đại diện theo pháp luật của Công ty**

**KT. GIÁM ĐỐC**

*(đã ký)*

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN XUÂN THÁI**